

**Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 134/2016/NĐ-CP
hướng dẫn thi hành Luật Thuế
Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu**

Ngày 15/03/2021



*Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường*

Bối cảnh

Ngày 01/09/2016, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (“Nghị định 134”) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu đã chính thức có hiệu lực. Trải qua gần 05 năm thực hiện, bên cạnh việc cung cấp cơ sở pháp lý cụ thể cho cơ quan Hải quan cũng như các tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu, Nghị định đã bộc lộ những điểm chưa rõ ràng hoặc gây vướng mắc trong quá trình thực thi.

Để hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các vấn đề trên, ngày 11/03/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2021/NĐ-CP (“**Nghị định 18**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 134. Nghị định 18 sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày **25/04/2021**.

Một số nội dung sửa đổi quan trọng

Một số thay đổi đáng lưu ý của Nghị định 134 được quy định tại Nghị định 18 bao gồm:

1. Bổ sung các quy định về áp dụng thuế suất đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ (Điều 3);
2. Làm rõ cơ sở miễn thuế đối với trường hợp gia công lại (Điều 10);
3. Bổ sung cơ sở miễn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng giao gia công; cơ sở miễn thuế đối với một số trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (Điều 12);
4. Bổ sung cơ sở miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư (Điều 14);
5. Bổ sung quy định về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan và áp dụng chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan (Điều 28a);
6. Bổ sung quy định chi tiết về Thông báo việc sử dụng và kiểm tra hàng miễn thuế Nhập khẩu theo Danh mục miễn thuế (Điều 31a);
7. Làm rõ các điều kiện, quy định đối với việc hoàn thuế của hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất (Điều 34).

**Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 134/2016/NĐ-CP
hướng dẫn thi hành Luật Thuế
Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu**

Ngày 15/03/2021



*Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường*

Nội dung sửa đổi cụ thể

1. Áp dụng thuế suất đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ (Điều 3)

Khoản 1: Làm rõ việc áp dụng thuế suất thuế Xuất khẩu, thuế suất thuế Nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ theo Khoản 3, Điều này.

Khoản 3: Quy định cụ thể về:

- Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan, áp dụng thuế suất thuế Xuất khẩu theo quy định tại Nghị định số 122/2016/NĐ-CP và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP;
- Hàng hóa nhập khẩu tại chỗ (trừ trường hợp nhập khẩu từ khu phi thuế quan) áp dụng mức thuế suất thuế Nhập khẩu ưu đãi (MFN) theo quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP;
- Hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước: áp dụng thuế suất thuế Nhập khẩu ưu đãi, thuế suất thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, thuế suất thông thường tùy theo từng trường hợp cụ thể.

2. Cơ sở miễn thuế đối với trường hợp gia công lại (Điều 10)

Điểm g, Khoản 1: Sản phẩm gia công xuất khẩu nếu được gia công từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu, khi xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu tại chỗ cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam theo chỉ định của bên đặt gia công được miễn thuế Xuất khẩu.

Khoản 2: Quy định rõ cơ sở miễn thuế đối với trường hợp gia công lại, bao gồm:

- Có hợp đồng gia công, có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc;
- Thông báo hợp đồng gia công, hợp đồng gia công lại, phụ lục hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công lại cho cơ quan Hải quan;
- Trường hợp người nộp thuế thông báo cơ sở gia công lại, hợp đồng gia công lại không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật hải quan thì chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quy định.

Khoản 4: Loại bỏ quy định về tỉ lệ phần trăm (3%) đối với phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công.

- **Khoản 5:** Bổ sung quy định về Hồ sơ miễn thuế phải nộp, bao gồm 01 bản chụp văn bản chỉ định giao hàng hoá tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài.



**Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 134/2016/NĐ-CP
hướng dẫn thi hành Luật Thuế
Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu**

Ngày 15/03/2021



*Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường*

Nội dung sửa đổi cụ thể (tiếp theo)

3. Cơ sở miễn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng giao gia công; và một số trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ cụ thể (Điều 12)

Điểm đ, Khoản 1: Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu được phép tiêu hủy tại Việt Nam và thực tế đã tiêu hủy, sẽ được miễn thuế Nhập khẩu.

Khoản 2: Quy định cụ thể về:

- Cơ sở miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng giao gia công (Điểm a, b);
- Trách nhiệm của người xuất khẩu trong trường hợp xuất khẩu tại chỗ: người xuất khẩu tại chỗ phải thông báo cho cơ quan Hải quan về thông tin của tờ khai hải quan nhập khẩu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tờ khai xuất khẩu tại chỗ được thông quan. Quá thời hạn nêu trên, người xuất khẩu phải kê khai lại tờ khai hải quan, kê khai nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu tại chỗ và được xử lý số tiền thuế đã nộp theo quy định nếu thông báo cho cơ quan Hải quan thông tin về tờ khai nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục tương ứng (Điểm e);
- Sản phẩm xuất khẩu tại chỗ không được miễn thuế Xuất khẩu (Điểm g);
- Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ theo loại hình gia công được miễn thuế Nhập khẩu nếu đáp ứng quy định. Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ theo loại hình khác phải nộp thuế và được hoàn thuế khi xuất khẩu ra nước ngoài/khu phi thuế quan (Điểm h).

Khoản 3: Bổ sung quy định về việc người xuất khẩu tại chỗ phải nộp thêm 01 bản chụp văn bản chỉ định giao hàng hoá tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài.



**Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 134/2016/NĐ-CP
hướng dẫn thi hành Luật Thuế
Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu**

Ngày 15/03/2021



*Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường*

Nội dung sửa đổi cụ thể (tiếp theo)

4. Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư (Điều 14)

Khoản 6: Bổ sung cơ sở để xác định đối tượng được miễn thuế, ví dụ: theo ngành nghề đầu tư; địa bàn đầu tư; quy mô vốn đầu tư v.v....

5. Điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan và áp dụng chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan (Điều 28a)

Bổ sung Điều 28a với các nội dung cụ thể sau:

- Các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) là khu phi thuế quan:
 - Có hàng rào cứng ngăn cách khu vực bên ngoài, cổng và đảm bảo đưa hàng ra vào chỉ qua cổng;
 - Có hệ thống ca-mê-ra quan sát được các vị trí tại cổng/cửa ra, vào và các vị trí lưu giữ hàng hóa ở tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ); dữ liệu hình ảnh ca-mê-ra được kết nối trực tuyến với cơ quan Hải quan quản lý doanh nghiệp và được lưu giữ tại doanh nghiệp chế xuất tối thiểu 12 tháng;
 - Có phần mềm quản lý tình trạng hàng hóa thuộc đối tượng nhập khẩu không chịu thuế để báo cáo tình hình nhập – xuất – tồn với cơ quan Hải quan.
- Đối với thủ tục kiểm tra, xác nhận khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với DNCX, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư đăng ký DNCX áp dụng cho các trường hợp sau:

- Nhà đầu tư đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án mới;
 - Nhà đầu tư đề nghị cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án mở rộng;
 - Trường hợp đăng ký chuyển đổi từ doanh nghiệp không phải là DNCX sang DNCX.
- Doanh nghiệp có dự án mới/dự án mở rộng được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm được công nhận là DNCX trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, hoặc văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền trong trường hợp không phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (sau đây gọi chung là “thời điểm cấp GCNĐKĐT”);
 - Đối với các trường hợp chưa được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm cấp GCNĐKĐT cho đến trước thời điểm được cơ quan Hải quan có văn bản xác nhận về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP và Nghị định này; sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan, doanh nghiệp được xử lý số tiền thuế đã nộp theo quy định về xử lý tiền thuế nộp thừa của pháp luật về quản lý thuế.



**Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 134/2016/NĐ-CP
hướng dẫn thi hành Luật Thuế
Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu**

Ngày 15/03/2021



*Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường*

6. Thông báo việc sử dụng và kiểm tra hàng miễn thuế Nhập khẩu theo Danh mục miễn thuế (Điều 31a)

Bổ sung **Điều 31a** quy định về chi tiết về thông báo và kiểm tra hàng hóa miễn thuế Nhập khẩu. Cụ thể:

- Định kỳ hàng năm, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức, cá nhân thông báo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính cho cơ quan Hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế cho đến khi toàn bộ dự án chấm dứt hoạt động hoặc hàng hóa đã tái xuất khẩu ra khỏi Việt Nam hoặc khi hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng miễn thuế, chuyển tiêu thụ nội địa, đã được tiêu hủy;
- Đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện được miễn thuế Nhập khẩu trong vòng 05 năm (Điều 15), nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế (Điều 23), việc thông báo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế phải được thực hiện hàng năm trong thời hạn 05 năm kể từ ngày dự án chính thức hoạt động. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 05 năm, nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã miễn thuế chưa sử dụng hết phải đăng ký tờ khai hải quan mới và kê khai, nộp thuế;
- Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo: Thực hiện thông báo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thiện việc chế tạo máy móc, thiết bị hoặc linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày thông báo, cơ quan Hải quan tiến hành kiểm tra thực tế tại trụ sở doanh nghiệp;

- Trường hợp nhập khẩu miễn thuế theo tổ hợp, dây chuyền phải nhập khẩu làm nhiều chuyến, không trừ lùi theo số lượng hàng hóa tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan: Thực hiện thông báo về việc hoàn thiện lắp đặt tổ hợp, dây chuyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thiện việc lắp đặt tổ hợp, dây chuyền. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo, cơ quan Hải quan tiến hành kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp. Định kỳ hàng năm theo quy định tại Khoản 1, Điều này, chủ dự án thực hiện thông báo tình hình sử dụng đối với sản phẩm sau hoàn thiện lắp đặt.

7. Điều kiện, quy định đối với việc hoàn thuế của hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất (Điều 34)

Điểm a, Khoản 1: Bổ sung làm rõ các trường hợp được hoàn thuế Nhập khẩu đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất, bao gồm xuất khẩu trả lại chủ hàng, xuất khẩu hàng ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan.



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Bob Fletcher
Giám đốc Dịch vụ Hải quan
+ 84 28 7101 4398
fletcherbob@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.